

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

Ông Đặng Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V A, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Năm 2008 chị C và anh Huỳnh Văn B chung sống với nhau, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Thời gian mới về chung sống, anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Xét thấy việc mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị C xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

- Về con chung: Có 01 người con tên Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2008 (nữ). Khi ly hôn tự thỏa thuận việc nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30 tháng 3 năm 2018, bị đơn anh Huỳnh Văn B trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Anh B và chị C chung sống với nhau năm 2008, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Xét thấy sống chung không hạnh phúc, chị C yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý, vì mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2008 (nữ); sau khi ly hôn con là do anh B nuôi dưỡng không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B bạo hành gia đình, chị C không đồng ý rút đơn khởi kiện ly hôn, chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh B; Về con chung hiện nay cháu đang sống chung với bà nội của cháu và chị C cũng có góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, sau khi ly hôn việc nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về chia tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Anh Huỳnh Văn B có yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Huỳnh Văn B có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008 đến nay vẫn chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian chung sống với nhau giữa chị C và anh B có những bất hòa không tự hàn gắn được nên anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2016. Quá trình sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, chị C yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý. Tại phiên tòa chị C vẫn giữ yêu cầu ly hôn không đồng ý rút đơn ly hôn, anh B vắng mặt nên không có ý kiến khác. Việc chị C và anh B chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định

tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị C và anh B không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống với nhau chị C và anh B xác định có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 20/8/2008 (nữ). Khi ly hôn chị C không đặt ra yêu cầu về việc nuôi con chung, vì hiện tại cháu H sống chung với bà nội ổn định nên chị không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu; anh B có yêu cầu nuôi con, nhưng anh B không làm đơn khởi kiện về việc nuôi con chung. Do các đương sự không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này; trường hợp các đương sự có tranh chấp về nuôi con chung thì có quyền làm đơn khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị C phải chịu, chị C được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn B.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Huỳnh Văn B.

2. Về nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015851 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nguyễn Ngọc Đỉnh